

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Bình Phước, ngày 04 tháng 11 năm 2020*

**THỎA THUẬN KHUNG**

**SỐ: 67/TTK-SYT**

***V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói  
thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh  
Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022***

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-SYT ngày 04/11/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2022.

Hôm nay, ngày 04/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

**I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):**

Tên Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiên Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: [nghienvuodocbinhphuoc@gmail.com](mailto:nghienvuodocbinhphuoc@gmail.com)

Đại diện là ông/bà: Quách Ái Đức

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

**II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên Nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Điện thoại: 0275 3900058 – 028 36 220 206 – 028 36 220 208

Fax: 0275 3827467





Email: [bentre.hochiminh@gmail.com](mailto:bentre.hochiminh@gmail.com)

Tài khoản: 115000015702 tại NH TMCP Công Thương Việt Nam – CN Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Mã Ngân hàng: 83201001

Mã số thuế: 1300382591

Đại diện là ông: Phạm Thứ Triệu

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

### **1. Phạm vi cung cấp**

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

### **2. Thời gian, địa điểm giao hàng:**

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (Bên Mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; Nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên Mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.
- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của Bên Mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua thuốc generic cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022.

### **3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng**

#### **3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa**

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.
- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư

1871  
1872  
1873  
1874  
1875

hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

### **3.2. Điều kiện thanh toán**

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

**3.3. Thanh lý hợp đồng:** Thực hiện theo quy định hiện hành.

### **4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành**

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

### **5. Trách nhiệm của Bên A (1)**

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

59,  
TY  
HÀ  
HÀ  
FRE  
T.B

THE  
HARVARD  
UNIVERSITY  
LIBRARY

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

**6. Trách nhiệm của Bên B (1)**

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.
- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).
- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.
- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bán giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

**7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung**

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

**8. Xử phạt do vi phạm**

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.  
 Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU**  
**Tổng Giám đốc** *[Signature]*



**Phạm Thứ Triệu**

**ĐẠI DIỆN**  
**ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP TRUNG** *[Signature]*  
**Giám đốc**



**Quách Ái Đức**









**DANH MỤC**  
(Kèm theo Thỏa thuận khung số 67/TTK-SYT ngày 04/11/2020)  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Nhóm thuốc	Hoạt chất	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
1	129	N4	Bacillus clausii	Enterogolds	QLSP-955-16	2 tỷ bào tử	Viên nang cứng	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Cty CP Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	2.625	150.000	393.750.000
2	130	N4	Bacillus clausii	Enterogran	QLSP-954-16	2 tỷ bào tử	Thuốc bột	Hộp 20 gói x 1g	Uống	Gói	Cty CP Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	3.150	30.000	94.500.000
3	131	N4	Bacillus subtilis	Biosubtyl - II	QLSP-855-15	10 <sup>7</sup> -10 <sup>8</sup> CFU/g	Thuốc bột	Hộp 50 gói x 1g	Uống	Gói	Cty CP Vắcxin và Sinh phẩm Nha Trang	Việt Nam	378	250.000	94.500.000
4	54	N1	Ambroxol hydrochloride	Halixol	VN-17427-13	15mg/5mlx10 0ml	Siro	Hộp 1 lọ 100ml	Uống	Lọ	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	73.710	6.000	442.260.000
5	60	N1	Theophyllin-ethylendiamin	Diaphyllin Venosum	VN-19654-16	4,8%-5ml	Dung dịch thuốc tiêm	Hộp 5 ống 5ml	Tiêm	Ống	Gedeon Richter Plc	Hungary	11.829	14.376	170.053.704
6	73	N1	Amlodipine+ Lisinopril	Lisonorm	VN-13128-11	5mg 10mg	Viên nén	Hộp 30 viên	Uống	Viên	Gedeon Richter Plc	Hungary	4.200	100.000	420.000.000
7	108	N1	Atorvastatin	Torvazin	VN-19641-16	10mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Uống	Viên	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	1.323	42.000	55.566.000
8	215	N1	Carvedilol	Talliton	VN-19940-16	12,5mg	Viên nén	Hộp 2 vỉ x 14 viên	Uống	Viên	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	4.110	6.000	24.660.000
9	580	N1	Levocetirizin dihydrochlorid	Pollezin	VN-20500-17	5mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 7 viên	Uống	Viên	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	5.120	200.000	1.024.000.000



*M. S. D. N. 1300382591*



10	598	N1	Lidocaine hydrochloride	Lidocain	VN-13700-11	2% $\times$ 10ml	Dung dịch tiêm	Hộp 2 vi x 5 ống 10ml	Tiêm	Ống	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	15.250	46.950	715.987.500
11	608	N1	Loratadin	Erolin	VN-20498-17	120mg $\times$ 120ml	Siro	Hộp 1 lọ 120ml	Uống	Lọ	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	78.900	4.500	355.050.000
12	777	N1	Olanzapine	Egolanza	VN-19639-16	10mg	Viên nén bao phim	Hộp 4 vi x 7 viên	Uống	Viên	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	3.297	26.000	85.722.000
13	788	N1	Oxytocin	Oxytocin	VN-20167-16	5UI/1ml	Dung dịch tiêm	Hộp 20 vi x 5 ống 1ml	Tiêm	Ống	Gedeon Richter Plc.	Hungary	3.255	254.500	828.397.500
14	853	N1	Pipecuronium bromide	Arduan	VN-19653-16	4mg/2ml	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 25 lọ thuốc + 25 lọ dung mỗi 2ml	Tiêm	Lọ	Gedeon Richter Plc.	Hungary	34.230	40	1.369.200
15	968	N1	Spironolactone	Verospiron 25mg	VN-16485-13	25mg	Viên nén	Hộp 1 vi x 20 viên	Uống	Viên	Gedeon Richter Plc.	Hungary	1.785	240.000	428.400.000
16	969	N1	Spironolacton	Verospiron	VN-19163-15	50mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vi x 10 viên	Uống	Viên	Gedeon Richter Plc.	Hungary	3.990	29.000	115.710.000
17	1020	N1	Tolperison hydrochlorid	Mydocalm 150	VN-17953-14	150mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vi x 10 viên	Uống	Viên	Gedeon Richter Plc.	Hungary	2.058	20.000	41.160.000
18	1061	N1	Vinpocetine	Cavinton	VN-9211-09	10mg/2ml	Thuốc tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	Tiêm	Ống	Gedeon Richter Plc.	Hungary	17.404	100	1.740.400
19	443	N5	Fluticason propionat	Flutiflow 120	VN-20395-17	50mcg/liều x120 liều	Hỗn dịch xịt mũi	Hộp 1 bình xịt trong đương 120 liều xịt	Xịt mũi	Chai	Cadila Healthcare Limited	India	124.500	169	21.040.500
<b>TỔNG CỘNG</b>															<b>5.313.866.804</b>



*dam*

